

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Giảng viên hướng dẫn : Thầy Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : PHẠM VÂN ANH

Lớp : K22HTTTB

Mã sinh viên : 22A4040171

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG.....	2
I. Khái niệm về dân tộc? Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin.	2
1. Khái niệm về dân tộc:.....	2
2. Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin:	2
II. Phân tích quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	4
1. Một số đặc điểm của dân tộc ta hiện nay:	4
2. Quan điểm của Đảng đối với vấn đề dân tộc:	5
3. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội:.....	7
4. Nhận thức về vai trò của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thực hiện chính sách dân tộc.....	9
III. Sinh viên cần làm gì để góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam.	10
TỔNG KẾT.....	12
Tài liệu tham khảo	13

MỞ ĐẦU

Việt Nam là một quốc gia thống nhất gồm 54 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, các dân tộc luôn kề vai sát cánh, gắn bó máu thịt bên nhau trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước. Vì vậy, vấn đề dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là vấn đề mà Đảng và nhà nước Việt Nam ta luôn coi trọng. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “ Nước Việt Nam ta là một, dân tộc Việt Nam ta là một, Đồng bào các dân tộc đều là anh em ruột thịt là con cháu một nhà, thương yêu đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau là nghĩa vụ thiêng liêng của các dân tộc”.

Trong mỗi thời kì cách mạng, Đảng và nhà nước coi việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ có tính chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, cũng như tiềm năng của toàn dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và đưa đất nước quá độ lên xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở kế thừa những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và xuất phát từ thực tế đặc điểm chính sách về dân tộc của Đảng ta luôn được quán triệt triển khai thực hiện nhất quán trong mọi thời kì. Trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể, chính sách dân tộc của Đảng luôn được bổ sung, hoàn thiện đáp ứng nhu cầu thực tiễn và sự phát triển của đất nước. Vì vậy em đã chọn đề tài: “ Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội” làm tiểu luận đề nghiên cứu.

NỘI DUNG

I. Khái niệm về dân tộc? Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin.

1. Khái niệm về dân tộc:

Cũng như nhiều hình thức cộng đồng khác, dân tộc là sản phẩm của một quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người. Trước khi dân tộc xuất hiện, loài người trải qua hình thức cộng đồng từ thấp đến cao: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc.

Một là, dân tộc được hiểu như một tộc người, hay một dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc, là một khối cộng đồng người có mối liên hệ chặt chẽ và bền vững, dựa trên cơ sở cùng chung sinh hoạt kinh tế, cùng tồn tại trong một vùng lãnh thổ nhất định, có ngôn ngữ riêng và những đặc điểm chung về tâm lý, văn hóa, ý thức trong cộng đồng; xuất hiện và phát triển cao hơn thị tộc, bộ lạc, bộ tộc. Theo nghĩa thứ nhất, dân tộc được hiểu như một tộc người hay một dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc. Với nghĩa hiểu này, Việt Nam gồm 54 dân tộc hay 54 tộc người.

Hai là, chỉ một cộng đồng người ổn định hợp thành nhân dân một nước, có lãnh thổ quốc gia, có nền kinh tế thống nhất, có ngôn ngữ chung và ý thức về sự thống nhất quốc gia của mình, gắn bó với nhau bởi lợi ích chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa và truyền thống đấu tranh chung trong suốt quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước. Theo nghĩa thứ hai, dân tộc đồng nghĩa với quốc gia - dân tộc. Theo nghĩa này, có thể nói dân tộc Việt Nam, dân tộc Trung Hoa, v.v...

2. Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin:

- *Các dân tộc có quyền bình đẳng*

Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc trong mối quan hệ giữa các dân tộc. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng có nghĩa là: các dân tộc lớn hay nhỏ không phân biệt

trình độ cao hay thấp đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau, không một dân tộc nào được giữ đặc quyền đặc lợi và đi áp bức dân tộc khác.

Trong một quốc gia nhiều dân tộc, quyền bình đẳng giữa các dân tộc phải được pháp luật bảo vệ ngang nhau; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc lịch sử để lại.

Trên phạm vi giữa các quốc gia – dân tộc, đấu tranh cho sự bình đẳng giữa các dân tộc gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, gắn liền với cuộc đấu tranh xây dựng một trật tự kinh tế thế giới mới, chống sự áp bức bóc lột của các nước tư bản phát triển với các nước chậm phát triển về kinh tế.

Thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc là cơ sở thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các dân tộc.

- *Các dân tộc có quyền tự quyết*

Quyền dân tộc tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình: quyền quyết định chế độ chính trị – xã hội và con đường phát triển của dân tộc mình; quyền tự do độc lập về chính trị tách ra thành một quốc gia dân tộc độc lập vì lợi ích của các dân tộc; quyền tự nguyện hiệp lại với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi để có sức mạnh chống nguy cơ xâm lược từ bên ngoài, giữ vững độc lập chủ quyền và có thêm những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển quốc gia, dân tộc.

Khi giải quyết quyền tự quyết của các dân tộc cần đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân ủng hộ các phong trào đấu tranh tiến bộ phù hợp với lợi ích chính đáng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Kiên quyết đấu tranh chống những âm mưu thủ đoạn của các thế lực đế quốc, lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

- *Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại*

Đây là tư tưởng cơ bản trong cương lĩnh dân tộc của Lênin: nó phản ánh bản chất quốc tế của phong trào công nhân, phản ánh sự thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp. Nó đảm bảo cho phong trào dân tộc có đủ sức mạnh để giành thắng lợi.

Nó quy định mục tiêu hướng tới, quy định đường lối, phương pháp xem xét, cách giải quyết quyền dân tộc tự quyết, quyền bình đẳng dân tộc, đồng thời, nó là yếu tố sức mạnh đảm bảo cho giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức chiến thắng kẻ thù của mình.

Đây là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động trong các dân tộc để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Vì vậy, nội dung liên hiệp công nhân các dân tộc đóng vai trò liên kết cả 3 nội dung cương lĩnh thành một chỉnh thể.

II. Phân tích quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

1. Một số đặc điểm của dân tộc ta hiện nay:

- *Về thành phần* : Việt Nam là một quốc gia có nhiều dân tộc cùng chung sống, 54 dân tộc trong đó dân tộc Kinh chiếm 86% dân số còn lại là dân tộc ít người phân bố rải rác trên địa bàn cả nước. Các dân tộc thiểu số tuy chỉ chiếm một lượng nhỏ trong dân số cả nước nhưng lại cư trú trên các địa bàn có vị trí, chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh và giao lưu quốc tế.
- *Về địa bàn cư trú*: Các dân tộc cư trú phân tán và xen kẽ với nhau, không hình thành một vùng lãnh thổ, khu vực kinh tế riêng biệt. Các dân tộc thiểu số cư trú chủ yếu ở miền núi, chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích cả nước, một số sống ở đồng bằng, hải đảo và đô thị. Các dân tộc sống xen kẽ là chủ yếu tạo điều kiện học hỏi,

giúp nhau tiến bộ nhưng cũng dễ mất đoàn kết. Do đó, vấn đề đoàn kết dân tộc phải được chú ý từ làng, xóm, địa bàn đến xã, huyện, tỉnh và trên phạm vi cả nước.

- *Về trình độ phát triển:* Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển kinh tế xã hội không đồng đều. Do điều kiện tự nhiên, xã hội và hậu quả của các chế độ áp bức bóc lột trong lịch sử nên trình độ phát triển kinh tế - văn hóa giữa các dân tộc còn chênh lệch, khác biệt. Đây là một đặc trưng hết sức quan trọng nhằm thực hiện bình đẳng, đoàn kết dân tộc ở nước ta.
- *Về văn hóa:* Cùng với nền văn hóa cộng đồng mỗi dân tộc trong gia đình các dân tộc Việt Nam có đời sống văn hóa mang bản sắc riêng, góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa của cả cộng đồng. Do đặc điểm này nên việc bảo tồn và phát triển bản sắc văn hoá của từng dân tộc nhằm xây dựng nền văn hoá chung đậm đà bản sắc dân tộc của cộng đồng các dân tộc Việt Nam là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm.

2. Quan điểm của Đảng đối với vấn đề dân tộc:

Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng trong cách mạng nước ta. Dựa trên những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, Đảng ta đã đề ra các chủ trương, chính sách dân tộc, với những nội dung cơ bản là: "Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển". Có thể tổng kết quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở những nội dung cơ bản sau:

- *Bình đẳng giữa các dân tộc trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội:* Các dân tộc không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ phát triển cao hay thấp, đều có địa vị pháp lý ngang nhau về quyền lợi và nghĩa vụ trong mọi lĩnh vực hoạt

động của đời sống xã hội. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, trước hết là quyền bình đẳng về chính trị. Đồng bào các dân tộc đều được quyền tham gia bầu cử, ứng cử vào cơ quan quyền lực Nhà nước, làm việc trong các cơ quan Nhà nước, tham gia đóng góp ý kiến vào các chính sách của Nhà nước. Quyền bình đẳng về kinh tế bảo đảm sự bình đẳng trong quan hệ lợi ích giữa các dân tộc. Bình đẳng về văn hoá, xã hội bảo đảm cho việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc, làm phong phú, đa dạng nền văn hoá Việt Nam.

- *Đoàn kết dân tộc - vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam:* Tại Đại hội lần thứ XI, Đảng ta kế thừa các quan điểm, đường lối của các Đại hội trước đó, tiếp tục thể hiện tư tưởng kiên trì, nhất quán; “Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”.
- *Các dân tộc tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển:* Các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn có trách nhiệm giúp đỡ các dân tộc có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn hơn. Tương trợ giúp đỡ lẫn nhau không phải chỉ giúp đỡ một chiều, ngược lại chính sự phát triển của dân tộc này là điều kiện để cho dân tộc khác cùng phát triển.

- *Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị:* Công tác dân tộc được xác định có vị trí trọng yếu đối với sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Do đó, toàn bộ hệ thống chính trị cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mình về vị trí, nhiệm vụ của công tác dân tộc trong tình hình mới, coi việc quán triệt và thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương.

3. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội:

Phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tập trung phát triển thế mạnh kinh tế, quan tâm giải quyết đúng mức các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc. Coi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi là sự nghiệp chung của cả nước.

Nội dung của chính sách dân tộc trong thời kỳ đổi mới của Đảng và Nhà nước ta tập trung vào các nội dung cơ bản sau đây:

- *Về kinh tế:* Chính sách về phát triển kinh tế vùng các dân tộc thiểu số nhằm phát huy thế mạnh của đồng bào các dân tộc, đưa vùng đồng bào các dân tộc thiểu số cùng cả nước tiến tới công nghiệp hóa hiện đại hóa. Đảm bảo cho đồng bào dân tộc khai thác được thế mạnh của địa phương để làm giàu cho mình và góp phần vào xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- *Về xã hội:* tập trung vào các vấn đề giáo dục - đào tạo, văn hóa, y tế,.. nhằm nâng cao năng lực, tạo tiền đề và các cơ hội để các dân tộc có đầy đủ - các điều kiện tham gia vào quá trình phát triển. Thực hiện công bằng xã hội giữa

các dân tộc, giữa miền núi và miền xuôi, đặc biệt quan tâm vùng gặp nhiều khó khăn, vùng trước đây là căn cứ cách mạng và kháng chiến. Tôn trọng lợi ích, truyền thống văn hóa, ngôn ngữ tập quán, tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc, từng bước nâng cao dân trí đồng bào các dân tộc, nhất là dân tộc thiểu số ở vùng cao, hải đảo. Nghiêm cấm các hành vi miệt thị dân tộc, và chia rẽ dân tộc.

- *Về quốc phòng an ninh:* phần lớn dân tộc ta sống tại các vùng núi xa xôi, biên giới hải đảo,... đây là những vùng có rất quan trọng có vị trí chiến lược của đất nước. Những vùng này là nơi nhiều thế lực thù địch dòm ngó nên việc củng cố địa bàn giải quyết những vấn đề vùng biên giới các mâu thuẫn giữa dân tộc là một việc rất cần thiết của Đảng và nhà nước.

Nhìn tổng thể cả ba chính sách trên, xét về mục tiêu, chính sách dân tộc của Đảng đều nhằm khai thác mọi tiềm năng của đất nước để phục vụ đời sống nhân dân các dân tộc, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, thể hiện nguyên tắc cơ bản: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển. Các nội dung đó có quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, hợp thành một thể thống nhất, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Bình đẳng dân tộc là nền tảng thực hiện đoàn kết dân tộc; có đoàn kết, thương yêu, tôn trọng giúp đỡ nhau thì mới thực hiện được bình đẳng dân tộc.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đưa ra nhiều mục tiêu quốc gia nhằm đảm bảo chính sách dân tộc như: định canh, định cư, phủ xanh đất chống đồi trọc, xóa đói giảm nghèo nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là đồng bào ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở và vấn đề tranh chấp đất đai ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở Tây Nguyên, Tây Bắc và vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ. Hiện nay

có rất nhiều dự án được triển khai tập trung đầu tư cho Giáo dục & đào tạo, Y tế, giao thông, thủy lợi và hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu, đảm bảo môi trường sinh thái, giữ gìn bản sắc truyền thống dân tộc.

4. Nhận thức về vai trò của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thực hiện chính sách dân tộc.

Việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta trong thời gian qua đã góp phần tích cực làm thay đổi rõ nét diện mạo nông thôn vùng dân tộc và miền núi, quyền bình đẳng giữa các dân tộc ngày càng được thể chế hóa và thực hiện trên thực tế các lĩnh vực của đời sống. Qua đó, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được nâng lên từng bước, tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt.

Theo báo cáo của các địa phương vùng dân tộc và miền núi, chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đều đạt và vượt, bình quân khoảng 3% - 4%/năm, cụ thể là: Các tỉnh vùng Đông Bắc giảm 3,62%; Tây Bắc giảm 4,47%; Tây Nguyên giảm 3,04%; đồng bằng sông Cửu Long giảm 2,15%. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thay đổi rõ rệt: 98,6% số xã có đường ô-tô đến trụ sở ủy ban nhân dân xã; có 99,8% số xã và 95,5% số thôn có điện (số liệu của Tổng Cục thống kê năm 2010 - 2015).

Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được kết quả khả quan. Đời sống của đồng bào các dân tộc được cải thiện đáng kể. Đặc biệt, mặt bằng dân trí được nâng cao. Vùng dân tộc và miền núi đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú được hình thành và phát triển từ Trung ương đến các huyện vùng dân tộc và miền núi, tạo nguồn đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số.

Đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số được nâng cao một bước, văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số được tôn trọng, bảo tồn và phát huy. Hệ thống phát thanh, truyền hình ở vùng dân tộc và miền núi không ngừng phát triển.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng dân tộc và miền núi có chuyển biến tốt, dịch vụ trợ giúp pháp lý đang tiếp cận với người dân. Công tác vận động nhân dân, phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng được chú trọng. Bình đẳng giới từng bước được tạo lập giúp người phụ nữ nâng cao nhận thức, vươn lên phát huy vai trò của bản thân trong gia đình và xã hội.

Từ đó, ta thấy vai trò của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện chính sách dân tộc đã đem lại nhiều thành tựu to lớn trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc. Tuy còn nhiều khó khăn và thách thức phải vượt qua nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, các dân tộc ở nước ta được làm chủ vận mệnh của mình trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc Chủ chương chính sách của Đảng được đồng bào các dân tộc ủng hộ, đón nhận và ra sức thực hiện, tạo động lực to lớn, góp phần quan trọng và thắng lợi của cách mạng dân tộc, dân chủ và những thành tựu to lớn của cách mạng XHCN.

III. Sinh viên cần làm gì để góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhân dân các dân tộc trên đất nước ta đã phát huy cao độ tinh thần đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Giữ gìn và tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc hiện nay vẫn là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược. Tăng cường đoàn kết, nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan mọi âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ của mỗi người dân Việt Nam. Vì vậy, để thực hiện tốt chính sách dân tộc góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân sinh viên cần:

Một là: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về đường lối chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước.

Hai là: Cần gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn những nhiệm vụ được Đảng và chính quyền giao phó. Có lối sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã với mọi người. Luôn tự rèn luyện và trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống.

Ba là: thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc; chủ động phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại sự nghiệp xây dựng CNXH của nhân dân ta.

Bốn là: Bản thân cần tự đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, không chia bè kéo cánh để làm rối loạn gây mất đoàn kết nội bộ.

Năm là: Kiên quyết đấu tranh với các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo để chống phá cách mạng, vi phạm chính sách, pháp luật Nhà nước.

Sáu là: đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối ngoại về dân tộc, tôn giáo, giúp cho cộng đồng thế giới hiểu rõ chính sách dân tộc, chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta và thực tế tình hình cuộc sống lao động, sản xuất, sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.

Bảy là: Luôn có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình. Luôn phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân. Luôn động viên những người thân trong gia đình giữ gìn đạo đức, lối sống, xây dựng gia đình văn hoá.

Tám là: Thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt, chân thành, khiêm tốn, không bao che khuyết điểm,... Luôn có ý thức giữ gìn đoàn kết trong tập thể.

TỔNG KẾT

Có thể thấy rằng, chính sách dân tộc ở Việt Nam là cụ thể hoá quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề dân tộc. Xét về mục tiêu, chính sách dân tộc của Đảng nhằm khai thác mọi tiềm năng đất nước để phục vụ đời sống nhân dân các dân tộc, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch, xoá đói giảm nghèo, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Với mỗi một thời kỳ lịch sử, quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước lại được bổ sung và từng bước hoàn thiện. Tuy vậy, vấn đề dân tộc còn là một vấn đề “nhạy cảm”, không ít nội dung đang đặt ra không phải một sớm một chiều có thể giải quyết được. Chính sách dân tộc phải hướng đến mục tiêu cuối cùng là xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho đồng bào các dân tộc sống trên cùng một lãnh thổ. Giải quyết tốt vấn đề dân tộc sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp và cũng là một trong những điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin ,Nxb,CTQG, Hà Nội,2012.
- 2.Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.244-245.
3. Văn kiện Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.30.
4. Hồ Chí Minh : Toàn tập,Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
5. <http://www.bandantoc.kontum.gov.vn/nguyen-cuu-trao-doi/Cong-tac-the-che-duong-loi,-quan-diem-cua-Dang-doi-voi-van-de-dan-toc-811>.
6. https://xemtailieu.com/tai-lieu/su-van-dung-nhung-nguyen-tac-cua-chu-nghia-mac-lenin-trong-viec-giai-quyet-van-de-dan-toc-2184583.html?fbclid=IwAR3ls2s435NSpfB2Pj_ybtEt0EkXJN20ARDkLsrgrYMzi2qEppRpIwUrt8U
7. <https://tcnn.vn/news/detail/42655/Giai-quyet-van-de-dan-toc-o-Viet-Nam-trong-giai-doan-hien-nay.html>